

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số 56/2018/HS-ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thư.
2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Cường - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/TLST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Thân Thị H, sinh năm 1974; vợ bị cáo là chị Phạm Thị H, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 125/2016/HSST ngày 12/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:** Anh Thân Hoàng A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Ngô Trọng N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số nhà 144 đường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị Lê Hồng D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Anh Lý Đình T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn S 2, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Đào Duy K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn S 1, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/01/2018, Nguyễn Văn B, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đi xe buýt từ nhà đến khu vực xã S, thành phố B thì xuống xe. B đi vào quán Internet Progame của anh Lý Đình T, sinh năm 1989, trú tại thôn S 2, xã S, thành phố B để chơi điện tử. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì B không chơi nữa và tìm anh T để trả tiền chơi game nhưng không thấy anh T. B đi ra cửa quán thông với ngõ đi vào nhà anh T thì nhìn thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 98B2-554.96 của anh Thân Hoàng A, sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã S, thành phố B, là khách chơi điện tử tại cửa hàng của anh T. Quan sát thấy chiếc xe mô tô không khóa cổ, khóa càng, không có người trông giữ nên B nảy sinh ý định trộm cắp. B quay vào trong quán Internet lấy số tiền 30.000 đồng đưa cho một nam thanh niên không quen biết và nhờ người này trả hộ B tiền chơi điện tử. Sau đó, B ra ngoài đi đến vị trí chiếc xe 98B2- 554.96 rồi dắt chiếc xe đi theo đường thôn S 2, xã S, thành phố B sang đường gom dân sinh Quốc lộ 1A đến quán sửa chữa xe máy của anh Trịnh Văn L, sinh năm 1990, ở địa chỉ thôn S, xã Đ, thành phố B. Tại đây, B nhờ anh L đấu điện trực tiếp nổ máy chiếc xe. Sau đó B điều khiển chiếc xe đi đến khu vực trung tâm thành phố B thay toàn bộ hệ thống ổ khóa của chiếc xe. B kiểm tra cốp chiếc xe thì phát hiện thấy có 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Thân Hoàng A và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B2-554.96 mang tên chủ sở hữu là Lê Hồng D ở địa chỉ thôn L, xã S, thành phố B. B điều khiển chiếc xe đi thẳng đến cửa hàng mua bán xe máy “Trọng Nghĩa” của anh Ngô Trọng N, sinh năm 1972, ở địa chỉ số 144, đường L, phường L, thành phố B. Tại đây, B nói với anh N muốn bán chiếc xe 98B2-

554.96, khi anh N hỏi nguồn gốc xe thì B đưa giấy tờ xe cho anh N và nói đó là xe của mẹ B mang tên Lê Hồng D, anh N kiểm tra và đồng ý mua với giá 11.500.000 đồng nhưng thỏa thuận với B sẽ trả trước số tiền 7.500.000 đồng, hẹn hai ngày sau B mang chứng minh nhân dân của bà Lê Hồng D đến thì trả nốt. B đồng ý và viết giấy cam kết bán chiếc xe cho anh N. Toàn bộ số tiền bán chiếc xe nêu trên, B khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/01/2018, anh Thân Hoàng A đã trình báo Công an thành phố B; cùng ngày 29/01/2018 Nguyễn Văn B đã đến Công an thành phố B đầu thú, anh Ngô Trọng N giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 98B2-554.96, số máy HC12E7065555, số khung 1251FY065486; 01 giấy phép lái xe mang tên Thân Hoàng A; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B2-554.96 mang tên Lê Hồng D và 01 giấy cam kết bán xe máy đề ngày 22/01/2018, ký tên người bán Nguyễn Hoàng Anh (ký hiệu giám định A).

Ngày 01/02/2018, Cơ quan điều tra đã cho anh Ngô Trọng N nhận dạng nam thanh niên đã bán chiếc xe mô tô 98B2-554.96 cho anh N ngày 22/01/2018. Kết quả anh N nhận ra Nguyễn Văn B chính là người đã bán chiếc xe mô tô nêu trên.

Ngày 02/02/2018, Cơ quan điều tra cho thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Nguyễn Văn B đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai nhận tại cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HDDG ngày 30/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 98B2-554.96, số máy HC12E7065555, số khung 1251FY065486, xe đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 331/KL-PC54 ngày 15/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký “Anh” (dạng chữ viết), chữ viết “Nguyễn Hoàng Anh” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Nguyễn Văn B trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người viết ra.

Ngày 05/3/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Thân Hoàng A toàn bộ tài sản bị B lấy trộm. Đến nay, anh Thân Hoàng A không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với anh Ngô Trọng N mua chiếc xe mô tô do B đem bán nhưng khi giao dịch anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Nay anh N yêu cầu B bồi thường số tiền 7.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 61/KSĐT ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu và đồng ý trả số tiền 7.500.000 đồng cho anh Ngô Trọng N

Người bị hại là anh Thân Hoàng A; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Trọng N, anh Trịnh Văn L và chị Lê Hồng D; người làm chứng là anh Lý Đình T, anh Đào Duy K vắng mặt nhưng có lời khai tại hồ sơ về sự việc như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2, Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 29/01/2018. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 125/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án từ 23 tháng tù đến 27 tháng tù, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2016 đến ngày 26/5/2016 của Bản án số 125/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B.

3, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo B có nghĩa vụ trả cho anh Ngô Trọng N 7.500.000 đồng.

4, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật

chứng thu giữ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 22/01/2018, tại quán Internet Progame ở thôn S 2, xã S, thành phố B, Nguyễn Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 98B2-554.96, số máy HC12E7065555, số khung 1251FY065486 có giá trị là 10.000.000 đồng của anh Thân Hoàng A, sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã S, thành phố B. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người chưa có tiền sự, chưa bị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào xử lý vi phạm hành chính.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 125/2016/HSST ngày 12/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

[8] Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 125/2016/HSST ngày 12/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố B đã xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, khi bị cáo đang trong thời gian thử thách bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt của Bản án 125/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B và tổng hợp

với hình phạt của Bản án mới về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của Bản án số 125/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B từ ngày 20/5/2016 đến ngày 26/5/2016.

[9] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Người bị hại là anh Thân Hoàng A đã nhận lại tài sản đã bị B lấy trộm, nay không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét. Đối với anh Ngô Trọng N là người mua chiếc xe mô tô do B lấy trộm đem bán với giá 7.500.000 đồng nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, anh N yêu cầu B bồi thường số tiền 7.500.000 đồng nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ trả cho anh N số tiền này. Đối với chị Lê Hồng D xác định xe Honda Wave α , màu sơn xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 98B2-554.96 đăng ký mang tên chị, chị cho con là Thân Hoàng A sử dụng, nay Hoàng Anh đã nhận lại tài sản đã mất, chị không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 98B2-554.96, số máy HC12E7065555, số khung 1251FY065486; 01 giấy phép lái xe mang tên Thân Hoàng A; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B2-554.96 mang tên Lê Hồng D đã được Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với việc L là người đầu điện chiếc xe máy hộ B, nhưng anh L không biết đây là xe do B lấy trộm mang đi tiêu thụ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 123, Điều 131, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2, Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Bản án số 125/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu hình phạt chung đối với cả hai bản án là 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày

tạm giữ, tạm giam 29/01/2018, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2016 đến ngày 26/5/2016 theo Bản án số 125/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B.

3, Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho anh Ngô Trọng N số tiền 7.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4, Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TP B
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Mạnh Thắng

